

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **37/2022/HS-ST**
Ngày: 08-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Quang Đáng

2. Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/HSST-QĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc D**, tên gọi khác: (D Méo) sinh năm 1982. Giới tính: Nam (*Bị cáo có mặt*).

Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Ninh Văn K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (đã ly hôn); con: có 01 người con Nguyễn Hoàng Minh A, sinh năm 2005; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay

* Người làm chứng: Trương Thị Cẩm H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/01/2022, Nguyễn Quốc D cùng với Phạm Trung H, sinh năm 1987, trú tại số 126 khu phố 5, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1984, trú tại số 107/58/59 đường H, quận N, thành

phố Cần Thơ; Võ Hoàng T, sinh năm 1987, trú tại Lô 41/D3 đường Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và tài xế của Nguyễn Thị Quỳnh N là Trần Văn T, sinh năm 1992, thường trú tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (tạm trú tại khu phố 7, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang) uống bia tại quán Tri Kỷ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc uống bia, Nguyễn Quốc D có nhu cầu sử dụng ma túy nên đi xe ôm xuống chợ Kênh 5 thuộc xã T để gặp một người phụ nữ tên Mỹ quen biết ngoài xã hội nhằm mục đích mua ma túy. Tại đây, Nguyễn Quốc D gặp Mỹ mua một bọc nylon chứa chất ma túy với số tiền 600.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Quốc D cất bọc nylon chứa ma túy vào trong túi quần rồi quay trở lại quán Tri Kỷ uống bia tiếp. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhóm của Nguyễn Thị Quỳnh N đề nghị đến nhà Nguyễn Quốc D chơi cho biết nhà, Nguyễn Quốc D đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày thì về đến nhà Nguyễn Quốc D thuê tại số 24B6 khu phố B, thị trấn T, huyện T, Nguyễn Quốc D cùng Phạm Trung H, Nguyễn Thị Quỳnh N, Võ Hoàng T, Trần Văn T vào nhà chơi và ngồi nói chuyện ở phòng ngủ của Nguyễn Quốc D. Lúc này, Nguyễn Quốc D có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên lấy một ít ma túy trong bọc nylon đã mua trước đó bỏ vào trong nỏ thủy tinh và ngồi sử dụng. Nguyễn Quốc D vừa hút ma túy xong để bình thủy tinh xuống nền thì Võ Hoàng T cầm bình thủy tinh lên định hút thì Nguyễn Quốc D không cho. Một lúc sau, có Văn Công T, sinh năm 1989, trú tại ấp Đ, xã T, huyện T và Trương Thị Cẩm H, sinh năm 1998, trú tại ấp T, xã T, huyện T cũng đến chơi và ngồi nói chuyện với Nguyễn Thị Quỳnh N và Phạm Trung H. Tại đây, Trương Thị Cẩm H gửi cho Nguyễn Quốc D 1.500.000 đồng nhờ Nguyễn Quốc D chuyển cho con của Trương Thị Cẩm H, Dũng nhận tiền và để trên nền gạch ở gần chỗ ngồi. Trương Thị Cẩm H ngồi nói chuyện thêm một lúc nữa thì ra ngoài rửa chén cho Nguyễn Quốc D làm nước tràn ra nền nhà nên Nguyễn Quốc D đi ra ngoài lau dọn còn Trương Thị Cẩm H trở vào trong phòng nói chuyện cùng bạn bè. Sau đó, Nguyễn Quốc D đi vào phòng ngồi nói chuyện được một lúc thì Trương Thị Cẩm H đi về nhà. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T đến kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Quốc D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đưa những người có liên quan về trụ sở làm việc, đồng thời tạm giữ những đồ vật, vật chứng gồm: 01 (một) bọc nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng kích thước 6,6cm x 4cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy đã được niêm phong trong phong bì màu trắng có dòng chữ màu đỏ “CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG -CÔNG AN HUYỆN T” có chữ ký giáp lai xác nhận của Điều tra viên Trần Quốc Lợi, người chứng kiến Văn Công Toàn, Huỳnh Văn Dũng, người bị bắt Nguyễn Quốc D và dấu mộc đỏ giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Kiên Giang; 01 (một) bình thủy tinh phía trên có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá) và có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 28cm (nỏ thủy tinh đã được niêm phong); 01 (một) cái nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) dài 6,5cm; 01 (một) cái quạt gas màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) cây kéo

bằng kim loại màu trắng dài 14cm; tiền Việt Nam 1.570.000 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 865950049371453 của Nguyễn Quốc D.

Tại các biên bản xét nghiệm chất ma túy tại Công an huyện T, Nguyễn Quốc D, Võ Hoàng T, Nguyễn Thị Quỳnh N, Phạm Trung H, Văn Công T và Trần Văn T đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trong quá trình bị tạm giữ, Nguyễn Quốc D thừa nhận có rủ bạn bè đến nhà chơi. Tại đây, Nguyễn Quốc D có lấy dụng cụ và ma túy ra sử dụng xong thì Võ Hoàng T có cầm bình thủy tinh lên sử dụng ma túy nhưng Nguyễn Quốc D không cho, mục đích Nguyễn Quốc D rủ những người khác đến nhà chơi, không cho ai sử dụng ma túy. Phạm Trung H, Võ Hoàng T, Trần Văn T, Trương Thị Cẩm H thừa nhận có sử dụng chất ma túy tại nhà của Nguyễn Quốc D. Riêng Văn Công T, Nguyễn Thị Quỳnh N chưa sử dụng ma túy tại nhà của Nguyễn Quốc D trước khi bị bắt quả tang. Sau khi khởi tố vụ án, bị cáo Nguyễn Quốc D không thừa nhận có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất được với Trương Thị Cẩm H kết quả Trương Thị Cẩm H chỉ thừa nhận có sử dụng ma túy không có sự đồng ý của Nguyễn Quốc D tại thời điểm Nguyễn Quốc D không có mặt tại trong phòng. Cơ quan điều tra cũng tiến hành triệu tập đối với Văn Công T, Nguyễn Thị Quỳnh N, Phạm Trung H, Trần Văn T để đối chất nhưng những người này đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, riêng Võ Hoàng T bị thương tích nặng do tai nạn giao thông nên không đủ điều kiện để tiến hành đối chất.

Kết quả kiểm tra điện thoại di động VIVO màu đỏ đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 865950049371453 không có sim, trong điện thoại không có danh bạ liên lạc. Bị cáo Nguyễn Quốc D trình bày chỉ dùng điện thoại trên chơi game và truy cập mạng xã hội không liên quan đến việc phạm tội.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành trưng cầu giám định, để xác định loại, khối lượng của chất nghi là ma túy được thu giữ khi bắt quả tang và giám định dấu vết đường vân trên bịch ma túy thu giữ.

- Tại bản kết luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,7113 gam**. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Tại bản kết luận giám định số 03/KL-KTHS ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Trên 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài màu trắng (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân.

Cáo trạng số 33/CT-VKSTH ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Nguyễn Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng 0,6793 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 02/2022, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) bình thủy tinh phía trên có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá) và có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 28cm (nỏ thủy tinh đã được niêm phong).

+ 01 (một) cái nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) dài 6,5cm.

+ 01 (một) cái quạt gas màu vàng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, Đội Cảnh sát điều tra về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra tại nhà số 24B6 khu phố B, thị trấn Tân Hiệp, huyện T của bị cáo Nguyễn Quốc D thuê để ở thì phát hiện bị cáo D đang có hành vi tàng trữ 01 (một) bịch ny lon trong suốt có rãnh gài màu trắng kích thước 6,6cm x 4cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể không đồng nhất để trên nền nhà trong phòng ngủ, qua giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng mẫu gửi giám định là **0,7113 gam**. Bị cáo Nguyễn Quốc D thừa nhận tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 02/KL-KTHS ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Nhiều hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,7113 gam**.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 25/6/1997, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/1997, đã được xóa án tích.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng 0,6793 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 02/2022, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) bình thủy tinh phía trên có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá) và có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 28cm (nỏ thủy tinh đã được niêm phong).

+ 01 (một) cái nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) dài 6,5cm.

+ 01 (một) cái quạt gas màu vàng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm.

Trong giai đoạn điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc D nhận tiền Việt Nam 1.570.000 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 865950049371453 do không liên quan đến vụ án là phù hợp.

[6] Đối với Văn Công T, Nguyễn Thị Quỳnh N, Phạm Trung H, Trần Văn T và Võ Hoàng T, Cơ quan điều tra tiếp tục làm việc, điều tra, xác minh xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể và xác định có căn cứ liên quan đến hành vi của tội phạm về ma túy sẽ xử lý sau.

[7] Đối với người tên Mỹ ở khu vực xã T, huyện T đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Quốc D, qua xác minh tại khu vực trên không có người nào tên Mỹ có đặc điểm theo lời khai của bị cáo để tiến hành triệu tập lấy lời khai làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào có đủ thông tin để xác minh, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các thanh nỏ, bình thủy tinh (03 đơn vị) mà bị cáo tàng trữ là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, do không đủ định lượng nên không xử lý bị cáo Nguyễn Quốc D về Tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc D (D Méo) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc D** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 02/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng 0,6793 gam và bao gói đựng mẫu gửi giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 02/2022, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Tuấn Em và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

+ 01 (một) bình thủy tinh phía trên có gắn nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá) và có gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 28cm (nỏ thủy tinh đã được niêm phong).

+ 01 (một) cái nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy) dài 6,5cm.

+ 01 (một) cái quạt gas màu vàng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 14cm.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKSTH ngày 16/8/2022.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến